

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Ngọc Điệp;

Bà Nguyễn Hoa Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1990, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Mỹ A, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Tiền, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Cao Thanh Thủy, sinh năm 1970 (Còn sống); anh chị em ruột: có 01 người sinh năm 1993; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1990 hiện tại đang có bầu; tiền án: Không có, tiền sự: không có; nhân thân bị cáo: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Chí N, sinh năm 1961, địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Dung, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đề, địa chỉ: Ấp Tấn Hưng, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đề: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Tấn Hưng, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người làm chứng: Trương Hùng Cường, địa chỉ: Ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1-322.08 chở vợ là Nguyễn Thị Tuyết L lưu thông trên Quốc lộ 61C, theo hướng từ thành phố Vị Thanh về thành phố Cần Thơ. Khi qua khỏi dốc cầu Tám Ngàn, đoạn ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì phát hiện ông Nguyễn Chí N đi bộ phía trước trên phần đường dành cho xe thô sơ theo hướng Cần Thơ về Vị Thanh. Khi xe mô tô do T điều khiển đến gần vị trí của ông N thì T bị ngủ gật nên xe mô tô đi vào phần đường dành cho xe thô sơ, đụng vào người ông N, xe mô tô của T và vợ của T ngã xuống đường. Hậu quả vụ tai nạn làm ông N bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, sau đó gia đình ông N xin xuất viện về nhà, đến khoảng 02 giờ 20 phút ngày 30 tháng 5 năm 2019 ông N tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/2019/TT ngày 03/6/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã giám định, kết luận nguyên nhân ông N tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Công văn số 1789/SGTVT-QLHT ngày 09/8/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang xác định: Theo hiện trạng thì tuyến Quốc lộ 61C tạm thời chia thành 04 làn xe, trong đó có 02 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ, được phân chia bằng vạch kẻ phân chia làn đường. Theo đó, hai làn xe bên phải trong cùng của mỗi hướng đi trên tuyến Quốc lộ 61C là làn đường dành cho xe thô sơ.

Trước khi gây tai nạn giao thông, bị cáo T có uống bia, tuy nhiên khi đến hiện trường xảy ra tai nạn, máy đo nồng độ cồn của đội cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành A bị hỏng, lỗi kỹ thuật nên không thể đo được nồng độ cồn trong hơi thở bị cáo. Đồng thời, lúc này vợ bị cáo đang mang thai, bị thương nên bị cáo được các chiến sĩ công an giao thông cho phép đưa vợ đi kiểm tra.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe biển số kiểm soát 67L1-322.08
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 67L1-322.08, quá trình điều tra xác định được xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đề cho vợ chồng bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 30 tháng 7 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đề 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe biển số kiểm soát 67L1-322.08 thông qua người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Về trách N dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.800.000đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền tương đương 100 tháng lương tối thiểu.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-HCTA ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm.

Về trách N dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.800.000đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại 50.000.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh T đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là

phù hợp, chứng minh được như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo Trần Thanh T ngủ gật khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1-322.08 lưu thông trên Quốc lộ 61C đoạn qua ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo hướng từ Vị Thanh về Cần Thơ nên xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ đụng vào người ông Nguyễn Chí N đang đi bộ theo hướng từ Cần Thơ về Vị Thanh. Hậu quả ông N tử vong do chấn thương sọ não thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y số 81/2019/TT ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách N hình sự, biết rõ việc lái xe sai làn đường là nguy hiểm, nhưng vì chủ quan, bị cáo lái xe trong trạng thái tinh thần không tỉnh táo, ngủ gật nên đã đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, gây tai nạn khiến ông N tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm điểm b khoản 3 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khiến người dân hoang mang, lo lắng khi tham gia giao thông đường bộ nên cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

Hồ sơ vụ án cũng thể hiện, trước khi tham gia giao thông bị cáo T có uống bia nhưng khi đến hiện trường vụ tai nạn, máy đo nồng độ cồn của đội cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành A bị hỏng, lỗi kỹ thuật nên không tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo. Lẽ ra, cảnh sát giao thông phải đưa bị cáo đến bệnh viện gần nhất để kiểm tra nồng độ cồn bằng các phương pháp khác nhưng do vợ bị cáo đang mang thai và bị thương nên cảnh sát giao thông đã đồng ý cho bị cáo đưa vợ đi kiểm tra vết thương. Đây là thiếu sót của đội cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành A cần phải rút kinh nghiệm. Đối với bị cáo, do không kiểm tra được nồng độ cồn tại thời điểm gây tai nạn nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát xét xử bị cáo theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách N hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách N hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách N hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách N hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét về

nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo có địa chỉ rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách N dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.800.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại 50.000.000đồng, đại diện gia đình bị hại chấp nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của người tham gia tố tụng phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Vật chứng bị thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe biển số kiểm soát 67L1-322.08
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 67L1-322.08 và giấy đăng ký xe cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T trả lại cho bị cáo T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 1 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 15 tháng 10 năm 2019.

2. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4. Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T.

5. Về trách N dân sự: Áp dụng Điều Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự

2015 ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 205.800.000đồng, bị cáo đã giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 165.800.000đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 50.000.000đồng trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Thanh T, chậm trả số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

6. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- UBND xã Bình Thành, h. Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên